TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2023/HS-ST
Ngày 27 - 10 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phượng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Ngọc Tân
Bà Nguyễn Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Ông Trần Viết Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 110/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2023, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân H, sinh ngày 21/01/1994, tại xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn X, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Xuân H1, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958; vợ, con: chưa có;

Tiền án:

+ Bản án số 40/2015/HSST ngày 31/8/2015 Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/01/2016, không xác định được kết quả chấp hành nghĩa vụ thi hành án dân sự về án phí, H khai chưa nộp tiền án phí.

+ Bản án số 299a/2016/HSST ngày 23/11/2016 Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắc Lắc xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 25/8/2016, chấp hành xong án phí ngày 22/3/2019.

Bản án số 75/2017/HSST ngày 24/7/2017, Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tổng H hình phạt với bản án số 299a/2016/HHST, buộc chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 năm 06 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/11/2018, chấp hành xong án phí HSST vào ngày 23/7/2018.

Bản án số 56/2020/HS-ST ngày 24/6/2020, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g *(tái phạm nguy hiểm)* khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/7/2022, chấp hành xong án phí vào tháng 9/2020;

Tiền sự: không;

Nhân thân: Quyết định số 25/QĐ-XPVPHC ngày 05/7/2015 của Công an huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

Bị tạm giữ từ ngày 13/6/2023 đến ngày 19/6/2023 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình *(Trích xuất có mặt tại phiên tòa*).

Người chứng kiến:

- Ông Cao Đức T, sinh năm 1952

Địa chỉ: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Anh Vũ Viết C, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình (*Đều vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 13/6/2023, tại khu vực thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, tổ công tác của Công an huyện Quỳnh Phụ phối hợp với Công an xã Q phát hiện Nguyễn Xuân H đang đi bộ có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu H dừng lại để kiểm tra thì H thả xuống đường 01 gói nilon màu đen, nghi là ma túy. Tổ công tác yêu cầu H nhặt gói đó lên cho vào túi quần bên trái phía trước đang mặc về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q để làm việc. Tại đây, Tổ công tác tiến hành kiểm tra, thu giữ tại túi quần bên trái phía trước H đang mặc 01 gói nilon màu đen, bên trong là giấy trắng có dòng kẻ chứa chất bột màu trắng dạng cục. H khai nhận đó là gói Heroin H vừa mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo không phát hiện, thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số 924/KL-KTHS, ngày 17/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: *"Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Herôin (Heroine),có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; có khối lượng 0,1689 gam (không phẩy một nghìn sáu trăm tám mươi chín gam).*

Heroine STT: 09, Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ."

Tại phiên tòa bị cáo khai: Khoảng 12 giờ ngày 13/6/2023, bị cáo đi bộ từ nhà ra đường, đi nhờ xe của một người đàn ông khoảng 50 tuổi đến khu vực thôn L, xã Q. Sau đó H xuống xe gặp và mua của một nam thanh niên khoảng 30 tuổi không biết tên, địa chỉ 01 gói heroin với giá 200.000 đồng rồi cầm trong lòng bàn tay trái đi tìm chỗ vắng để sử dụng. Khi đi được một đoạn thì bị Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện, bắt quả tang.

Bản cáo trạng số 114/CT-VKSQP ngày 03/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Xuân H về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm o *(tái phạm nguy hiểm)* khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Nguyễn Xuân H về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 13/6/2023; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm và các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như nội dung Cáo trạng và phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người chứng kiến có trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản quản lý đồ vật, tài liệu; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập cùng ngày 13/6/2023; Phiếu xét nghiệm test nhanh Morphin/Heroin ngày 13/6/2023 của Trung tâm y tế huyện Quỳnh Phụ; Kết luận giám định số 924/KL-KTHS ngày 17/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 13/6/2023, tại khu vực thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Xuân H đã có hành vi tàng trữ trái phép trên người 01 gói ma túy, loại Heroin, có khối lượng 0,1689 gam *(không phẩy một nghìn sáu trăm tám mươi chín gam),* mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang. Bản thân Nguyễn Xuân H đã tái phạm (đã bị kết án nhiều lần, chưa được xóa án tích) mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", với tình tiết định khung là "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự:

Điều 249 Bộ luật Hình sự: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường H sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

……..

2. Phạm tội thuộc một trong các trường H sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) Có tổ chức;

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

……

o) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường H sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm:

a) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 05 kilôgam;

……

4. Phạm tội thuộc một trong các trường H sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

a) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng 05 kilôgam trở lên;

……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ truy tố và kết luận bị cáo phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Mặc dù động cơ phạm tội xuất phát từ việc nghiện chất ma túy, mục đích để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, nhưng tệ nạn ma túy là hiểm họa của toàn xã hội, không những gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người mà còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của ma túy, đã nhiều lần bị xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản và xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, song vẫn ngang nhiên thực hiện hành vi tàng trữ ma túy là thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Tội phạm bị cáo thực hiện thuộc loại tội rất nghiêm trọng, vì vậy bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân xấu; không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai báo trung thực toàn bộ hành vi phạm tội, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã phân tích trên thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định như mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù H, nhằm cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và đấu tranh, ngăn ngừa tội phạm về ma túy nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo nghiện ma túy, tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân, không có mục đích bán kiếm lời. Bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với 01 người đàn ông khoảng 50 tuổi cho bị cáo đi nhờ xe và 01 nam thanh niên khoảng 30 tuổi đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai không quen biết những người này, không rõ họ tên, địa chỉ của họ do đó Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để điều tra, xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 gói ma túy, kết quả giám định kết luận là ma túy loại Heroine và hoàn trả mẫu vật sau giám định. Xét thấy đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, do đó cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Xuân H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (13/6/2023).

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,1445 gam (*Không phẩy một nghìn bốn trăm bốn mươi lăm gam*) heroin hoàn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói quản lý

của Nguyễn Xuân H trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 924/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình.

Vật chứng trên đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình ngày 04/10/2023

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Xuân H phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự, bị cáo Nguyễn Xuân H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/10/2023)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Phượng

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quỳnh Phụ;
- Cơ quan THAHS CA huyện Quỳnh Phụ;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Nhà tạm giữ CA huyện Quỳnh Phụ;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã A, huyện Q;
- Lưu HS, VP.